

Bản tin tuần

Tuần từ 02 đến 06 tháng 08 năm 2010

Địa chỉ liên hệ:
Ban Phân tích
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT:
(84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng
Diệu, TP.Vũng Tàu
ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;
Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải
Châu, Thành phố Đà Nẵng –
ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Trang 2
1. Thị trường cổ phiếu	Trang 2
HSX	Trang 2
HNX	Trang 3
2. Thị trường trái phiếu	Trang 5
II. KINH TẾ VĨ MÔ	Trang 6
1. Tin Kinh tế	Trang 6
2. Thị trường tiền tệ	Trang 8
III. THÔNG KÊ GIAO DỊCH	
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 11
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 12
Lịch sự kiện	Trang 15

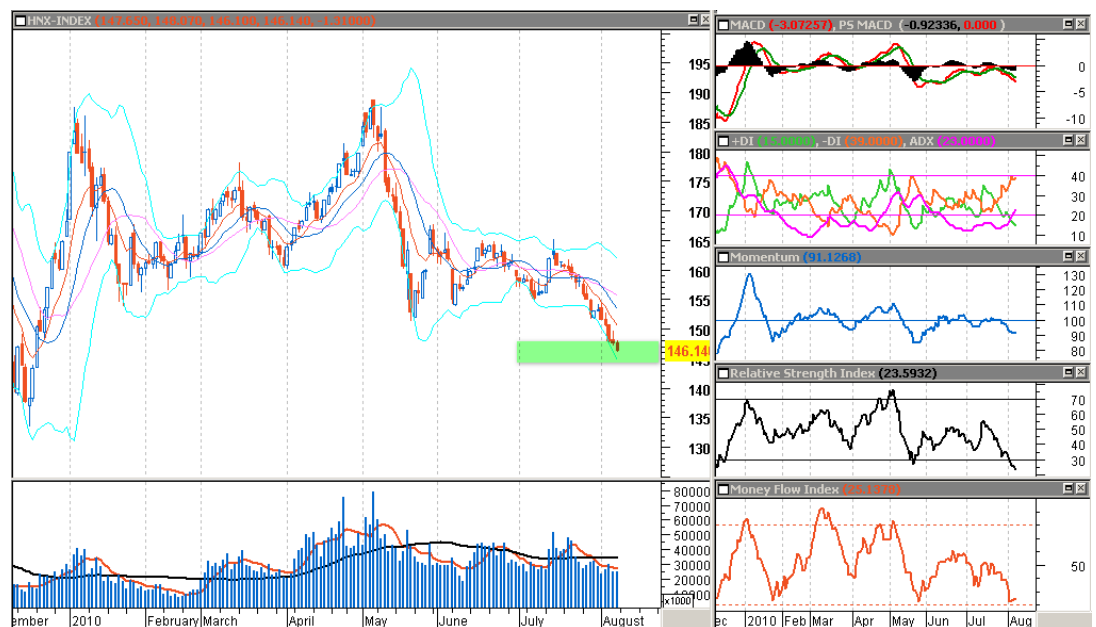
trước, hình mẫu này không thật sự mạnh và dễ bị phá vỡ như qua biến động trong phiên giao dịch hôm nay. Hiện VN-Index vẫn tiếp tục giảm, bám sát cạnh dưới của dải Bollinger trong khi các chỉ báo xu thế đang tiếp tục thể hiện độ mạnh gia tăng. Mặt khác, chỉ báo RSI cũng đã giảm xuống dưới ngưỡng chuẩn 30% thể hiện dấu hiệu bán quá của thị trường.

Từ các phân tích trên, có thể thấy trong ngắn hạn, VN-Index vẫn biến động theo xu thế giảm giá. Tuy nhiên, các yếu tố kỹ thuật đang thể hiện khả năng xảy ra giằng co mạnh của VN-Index trong những phiên giao dịch tới khi bên bán đang có dấu hiệu giảm áp lực để quan sát thị trường và chỉ số tiến tới gần vùng hỗ trợ mạnh. Khu vực hỗ trợ 475 điểm đang được xem sẽ là vùng hỗ trợ mạnh và tiềm ẩn khả năng cản được đà giảm của chỉ số.

Tổng hợp nhiều phân tích khác nhau, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ được hỗ trợ khá tốt ở khu vực 475 điểm, thị trường có thể sẽ bật lên ở đây, tuy nhiên có lẽ sự bật lên ở đây cũng không đủ mạnh. Nếu khu vực hỗ trợ 470-475 điểm không hỗ trợ được thị trường thì VN-Index có thể rút xuống tiếp xuống khu vực 450 điểm.

HNX:

Biên độ biến động hẹp



Với tuần giảm điểm thứ 3 liên tiếp, HNX-Index đã giảm mạnh, tiến tới mức thấp nhất từ đầu năm 2010. Đóng cửa tại 146,14 điểm, HNX-Index đã giảm 7,19 điểm, tương đương 4,69% so với tuần trước đó. Trong tuần, dấu hiệu dòng tiền vẫn tiếp tục rút mạnh khỏi thị trường. Tuy nhiên, trong những phiên giao dịch cuối tuần, đà giảm của HNX-Index đang chậm lại và khối lượng khớp lệnh tập trung lớn vào cuối phiên đang thể hiện có sự quay trở lại của dòng tiền bất đáy.

Tuần qua, khối lượng khớp lệnh trên HNX cũng giảm mạnh và có dấu hiệu ổn định vào cuối tuần giao dịch. Khối ngoại tiếp tục giao dịch khá hạn chế trên HNX trong tuần qua và các mã cổ phiếu được giao dịch nhiều nhất vẫn là các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn dầu khí như PVS, PVX.

Theo phân tích kỹ thuật, HNX-Index đang tiếp tục giảm điểm và xu thế đang mạnh lên thể hiện qua biến động của các chỉ báo xu thế. Mặt khác, chỉ báo RSI đã giảm mạnh về mức 23% là mức thấp nhất trong hơn 1 năm trở lại hàm ý khả năng quay lại bất đáy của nhà đầu tư. Mặc dù xu thế giảm vẫn còn mạnh, nhưng có thể nhận thấy chỉ báo Momentum đã giảm độ dốc trong khi chỉ báo MFI tăng nhẹ sẽ là các yếu tố hỗ trợ thị trường trong ngắn hạn. HNX-Index đang tiếp tục biến động trong vùng hỗ trợ 145 – 148 điểm và cần lưu ý tới việc HNX có thể giảm sâu hơn về mức hỗ trợ 140 điểm.

Xu thế biến động của HNX-Index tiếp tục thể hiện rủi ro duy trì ở mức cao, đồng nghĩa rủi ro đối với các cổ phiếu nhỏ hiện tại vẫn lớn. Do đó, nhà đầu tư có thể tiếp tục quan sát thị trường, tránh việc giao dịch quá tích cực. Tuy vậy, với những nhà đầu tư giá trị vẫn có thể tiếp tục mua vào tại những mức giá thấp hơn và tránh việc sử dụng quá mức đòn bẩy tài chính.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Trong tuần qua, phần đông cổ phiếu thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam đều giảm giá với mức giảm bình quân 5,75% so với tuần trước đó. Chỉ có duy nhất 3 cổ phiếu là DPM, PGS và PXS tăng giá trong tuần qua với mức tăng tương ứng 2,59%, 7,46% và 2,68%. Các cổ phiếu giảm giá mạnh nhất trong tuần qua gồm PXI giảm 13,71%, PSI giảm 12,43% và PVC giảm 11,83%.

Trong tuần, khối lượng khớp lệnh của các cổ phiếu cũng không thật sự lớn khi tổng khối lượng khớp chỉ đạt 36.957.000 đơn vị. Tuy vậy, cổ phiếu PVX đã khớp hơn 14 triệu đơn vị trong tuần qua là tâm điểm của thị trường.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 30/07:

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	31.7	2,523,570	2.59	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	25.1	708,640	-7.72	HNX
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	15.9	559,350	-8.09	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	22.0	1,503,600	-5.17	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	38.7	573,950	-3.25	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	38.9	691,110	7.46	HNX
PHH	Công ty CP Hồng Hà Dầu khí	25.7	373,520	-8.21	HNX
PSI	Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí	15.5	794,590	-12.43	HNX
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	63.6	817,570	-8.23	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	32.8	1,393,540	-11.83	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	43.8	585,480	-4.78	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	24.5	424,530	-8.92	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	22.0	943,070	-8.33	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	20.9	338,970	-6.28	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	23.0	308,000	-3.36	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	24.1	977,140	-6.95	HNX
PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	19.7	830,630	-9.63	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	29.5	505,810	-1.99	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	13.7	2,374,370	-4.86	HNX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí VN	25.5	14,397,300	-6.93	HNX
PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	25.8	1,888,940	-13.71	HNX

PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	18.0	381,940	-3.23	HNX
PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	23.0	2,519,110	2.68	HNX
PXT	Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	17.7	542,270	-6.84	HNX

II. KINH TẾ VĨ MÔ

1. TIN KINH TẾ

Tin thế giới

Các thị trường chứng khoán thế giới đóng lại một tuần nhiều biến động, những phiên giảm điểm cuối tuần đã xóa đi một phần thành quả đạt được trong những phiên đầu tuần. Một thực tế cần được chấp nhận là kinh tế thế giới đang hồi phục chậm đi so với kỳ vọng của các nhà kinh tế.

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	10.465,94	10.653,56	+1,79%
S&P 500	1.101,60	1.121,64	+1,82%
Nasdaq Comp.	2.254,70	2.288,47	+1,49%
FTSE 100	5.258,00	5.332,39	+1,41%
DAX	6.147,97	6.259,63	+1,82%
CAC 40	3.643,14	3.716,05	+2,00%
Nikkei 225	9.537,30	9.642,12	+1,09%
Hang Seng	21.029,81	21.678,80	+3,08%
Shanghai Comp.	2.637,50	2.658,39	+0,79%

* Giá trị đóng cửa
Nguồn Yahoo Finance; PSI tổng hợp

Mỹ - kết quả kinh doanh khả quan của doanh nghiệp trong quý II chưa đủ làm nguôi đi nỗi lo về triển vọng kinh tế do những khó khăn tại thị trường lao động.

Tới thời điểm này, hầu hết các doanh nghiệp lớn tại Mỹ đã công bố kết quả kinh doanh, những con số thống kê cho thấy kết quả đáng khích lệ. Theo số liệu của Thomson Reuters, trong số 443 công ty thành viên S&P 500 đã công bố kết quả kinh doanh, 75% có lợi nhuận vượt kỳ vọng và chỉ có 9% là thấp hơn dự báo của các nhà phân tích. Đây là một phần lý do khiến thị trường chứng khoán tăng điểm mạnh mẽ trong tháng 7, ghi nhận tháng thành công nhất kể từ đầu năm tới nay.

Tuy nhiên khi nhìn về triển vọng kinh tế, hầu hết chưa thể lạc quan với điều kiện kinh tế đang có xu hướng xấu đi rõ rệt trong thời gian gần đây, đặc biệt là thị trường lao động, thu nhập và tiêu dùng cá nhân. Cuối tuần này, báo cáo âm ảm về thị trường lao động trong tháng 7 của Bộ Lao động đã gây thất vọng lớn, mặc dù kết quả này đã phần nào được dự đoán trước đó. Khu vực tư nhân tại Mỹ tạo thêm 71.000 việc làm trong tháng 7, nhưng con số đó không đủ bù đắp lượng việc làm bị cắt giảm tại khu vực công. Tính chung trong tháng 7, đã có thêm 131.000 việc làm bị cắt giảm, tăng gấp đôi so với dự báo của các nhà kinh tế. Tỷ lệ thất nghiệp vẫn đứng ở mức 9,5% trong tháng 7 này, thấp hơn so với dự báo khoảng 9,6%. Lượng việc làm cắt giảm trong tháng 6 cũng được điều chỉnh lại, lên tới 221.000 việc làm, cao hơn nhiều so với mức 125.000 được công bố trước đó.

Người Mỹ đang kỳ vọng với tình hình kinh tế đang xấu đi trông thấy, Chính phủ sẽ có những biện pháp tích cực nhằm vực lại đà tăng trưởng. Khó khăn ở chỗ nước Mỹ đang đối mặt với mức thâm hụt ngân sách nghiêm trọng, nợ công ở mức cao, trong khi cuộc khủng hoảng nợ công tại Eurozone không thể không khiến người ta suy nghĩ. Tuần tới FOMC sẽ họp bàn về chính sách tiền tệ, các nhà kinh tế dự báo lãi suất sẽ tiếp tục giữ ở mức 0,25%, ngoài ra có thể FED sẽ đưa ra một số biện pháp mạnh để hỗ trợ kinh tế, có thể là tái khởi động chương trình mua tài sản.

Một số thông tin đáng quan tâm sẽ được công bố trong tuần tới:

Thứ Hai: McDonald công bố doanh số bán hàng

Thứ Ba: Kỳ họp về chính sách tiền tệ của Ủy ban thị trường mở của FED (FOMC)

Thứ Tư: Số liệu về thương mại quốc tế; Dự trữ dầu

Thứ Năm: Lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp; giá xuất khẩu, nhập khẩu

Thứ Sáu: CPI; doanh số bán lẻ; niềm tin tiêu dùng; tồn kho

Khủng hoảng nợ tại Eurozone tạm lắng. Khu vực công nghiệp của Đức, Anh bất phá.

Công bố kết quả thanh tra 91 ngân hàng lớn tại châu Âu đã có tác dụng nhất định làm dịu nỗi lo về khủng hoảng tài chính và nợ công tại khu vực này. Trong tuần này, một phái đoàn thanh tra của EU cũng đã làm việc với Hy Lạp, qua đó ghi nhận những kết quả khả quan, vượt dự kiến của quốc gia này trong việc cắt giảm ngân sách. EU cho có thể cấp tiếp 9 tỷ EUR trong khuôn khổ gói tín dụng khẩn cấp giúp Hy Lạp trang trải nhu cầu vốn, trong khi các hoạt động huy động trên thị trường vẫn chưa được nối lại.

Các báo cáo công bố trong tuần này cho thấy sản lượng công nghiệp Đức tăng trưởng tháng thứ 4 liên tiếp trong khi lĩnh vực sản xuất của Anh cải thiện tháng thứ 2 liên tiếp. Cụ thể, Bộ Kinh tế Đức cho biết sản lượng công nghiệp tháng 6 tăng 0.5% sau khi tăng 2.6% trong tháng 5. Trong khi đó, theo kết quả khảo sát của tờ Bloomberg trên 21 nhà phân tích thì lĩnh vực sản xuất của Anh có thể tăng 4.1% trong tháng 6.

USD mất giá, EUR hồi phục.

Đồng EUR đã có sự bứt phá ngoạn mục trong những tháng gần đây sau khi đã rơi xuống mức thấp kỷ lục do lo ngại vấn đề nợ công và tài chính tại khu vực sử dụng đồng tiền này. Hiện EUR đã lấy lại mức trên 1,31 USD/EUR. Ngược lại, đồng USD đang mất giá nhanh so với các ngoại tệ khác như EUR, GBP, JPY do những thông tin không mấy khả quan về kinh tế Mỹ liên tiếp được công bố trong thời gian gần đây.

Giá dầu bứt phá ngoạn mục trong tuần đầu tháng 8. Từ mức trung bình quanh khu vực 75-77USD/thùng, giá dầu đã đột ngột tăng lên trên 82USD/thùng trong những ngày đầu tháng 8 do những thông tin hỗ trợ từ kết quả kinh doanh khả quan của các doanh nghiệp Mỹ, cũng như dự báo nhu cầu tăng do ảnh hưởng của mùa bão trên biển Đại Tây Dương. Phiên cuối tuần này, giá dầu lùi về mức trên 80 USD/thùng sau khi Bộ Lao động Mỹ công bố báo cáo ảm đạm về thị trường lao động trong tháng 7.

Tin trong nước

Tổng kết kinh tế tháng 7 của Chính phủ cho thấy tiếp tục ưu tiên ổn định vĩ mô, đồng thời tăng cường vốn cho kinh tế nhằm đạt kế hoạch tăng trưởng.

Nhìn chung tình hình kinh tế trong nước trong tháng 7 tiếp tục diễn biến tích cực. Điều này được thể hiện trên nhiều chỉ số vĩ mô được cải thiện nhiều so với năm 2009. Xuất nhập tiếp tục diễn biến khả quan; lạm phát trong xu hướng giảm rõ rệt, tháng 7 CPI chỉ tăng 0,06% so với tháng 6; công nghiệp tăng 13,5%, dịch vụ tăng 26,4%...

Tuy nhiên Chính phủ cũng chỉ ra một số mặt hạn chế như nhập siêu vẫn ở mức cao, diễn biến giá cả vẫn còn nhiều biến động gây áp lực lên lạm phát, tăng trưởng tín dụng thấp và lãi suất tín dụng cao khiến doanh nghiệp thiếu vốn kinh doanh... Từ nay tới cuối năm, trọng tâm vẫn là đảm bảo ổn định vĩ mô, kiềm chế lạm phát dưới 8% và thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng 6,5%.

NHNN khẳng định “bơm” thêm tiền cho nền kinh tế, giảm lãi suất. Tuần này thông điệp được NHNN phát đi là tiếp tục các biện pháp hỗ trợ nhằm đẩy nhanh tín dụng cho nền kinh tế, đảm bảo vốn cho doanh nghiệp, đặc biệt ưu tiên doanh nghiệp xuất khẩu, sản xuất nông nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thời gian gần đây NHNN đã tăng cường “bơm” tiền qua OMO, cuối tháng 7 đã tăng kỳ hạn cho vay qua OMO lên 28 ngày nhằm tạo thanh khoản trong hệ thống ngân hàng, từ đó giảm lãi suất. Tuy nhiên hiệu quả vẫn chưa thực sự như mong đợi do một số yếu tố thị trường như cung-cầu vốn, lãi suất huy động chưa thể giảm ngay khiến NHTM khó khăn trong việc tiếp tục hạ lãi suất cho vay. Sắp tới NHNN sẽ tiếp tục bổ xung một lượng lớn tiền cho các ngân hàng tập trung cho vay nông nghiệp và xuất khẩu.

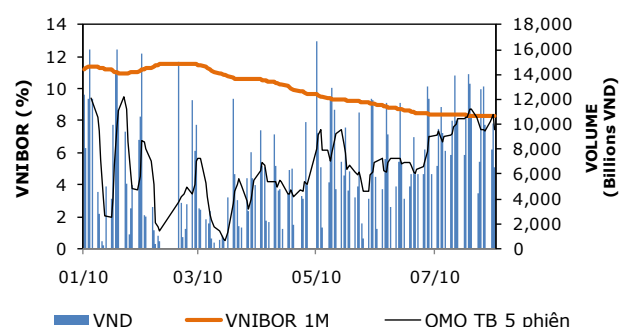
2. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Lãi suất

Lãi suất huy động bằng VND và USD nhìn chung không có nhiều thay đổi so với tuần trước. Lãi suất tại hầu hết các kỳ hạn đều được đẩy lên mức tối đa 11% - 11,2% theo thỏa ước với Hiệp hội Ngân hàng. Diễn biến tiếp tục cho thấy các NHTM vẫn phải cạnh tranh gay gắt để thu hút vốn tiền gửi.

Phát biểu của Thống đốc NHNN trong tuần này về việc sẽ tiếp tục tăng cường lượng tiền “bơm” qua OMO và cấp thêm cho các ngân hàng nhà nước cho các đối tượng kinh doanh nông nghiệp đường như chưa đủ để tạo một sự chuyển biến trên mặt bằng lãi suất. Theo khảo sát, lãi suất cho vay thực tế của 4 ngân hàng thương mại nhà nước và 7 ngân hàng thương mại cổ phần có quy mô lớn

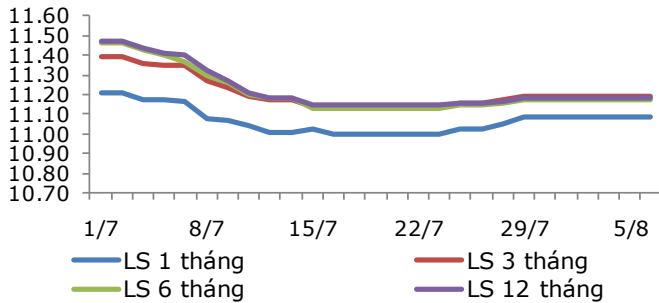
LƯỢNG TIỀN “BƠM” QUA OMO



Sources: Thomson Reuters, self calculation

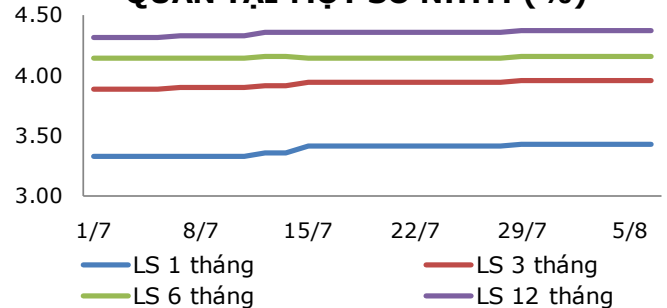
hiện ở mức 13,3%; Lãi suất cho vay ngắn hạn phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu ở mức 12,5% - 13%/năm, cho vay trung và dài hạn khoảng 14%/năm.

LÃI SUẤT HUY ĐỘNG BÌNH QUÂN VND TẠI MỘT SỐ NHTM (%)



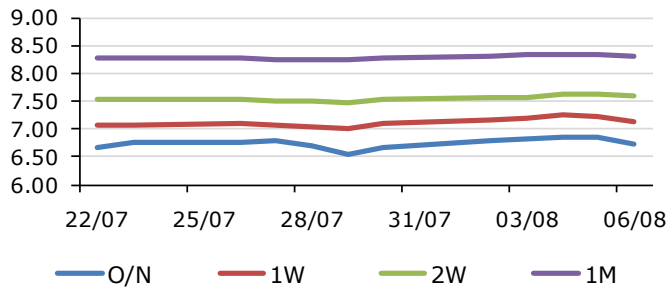
Nguồn: PSI tổng hợp

LÃI SUẤT HUY ĐỘNG USD BÌNH QUÂN TẠI MỘT SỐ NHTM (%)



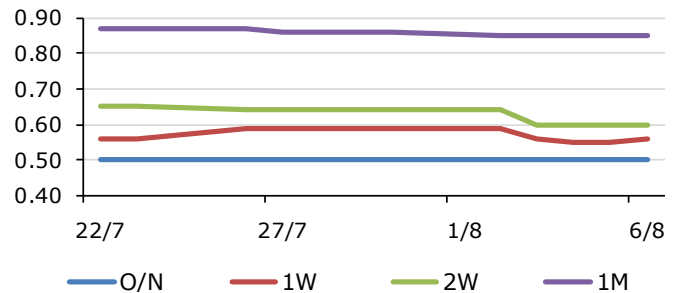
Nguồn: PSI tổng hợp

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG VND (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG USD (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

Thị trường ngoại hối

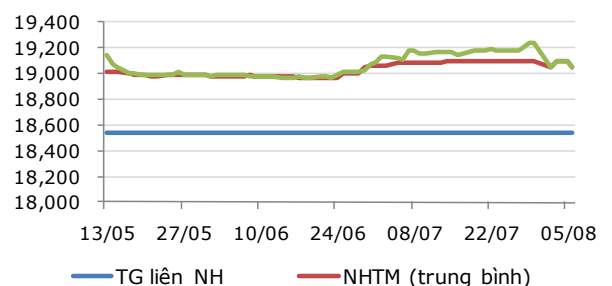
Tỷ giá VND/USD trong tuần này vẫn ở mức cao so với giai đoạn đầu năm, tuy nhiên đã bắt đầu giảm so với hai tuần trước. Tỷ giá liên ngân hàng vẫn giữ nguyên mức 18.544 VND/USD, tỷ giá niêm yết tại các NHTM lớn ít thay đổi trong khoảng 19.090 VND/USD - 19.100 VND/USD, trong khi tại thị trường tự do, tỷ giá giao dịch vào cuối tuần vào khoảng 19.220-19.240 VND/USD, giảm nhẹ so với cuối tuần trước.

Gần đây những thông tin về nhập siêu gia tăng, Fitch hạ mức tín nhiệm nợ của Việt Nam có tác động nhất định tới tâm lý trên thị trường ngoại hối. Ngoài ra cũng có một số yếu tố tác động làm tăng nhu cầu ngoại tệ trong thời điểm này như lượng lớn ngoại tệ vay tín dụng từ đầu năm cũng đã tới hạn thanh toán, việc gom USD để nhập khẩu vàng qua con đường không chính thống cũng là một yếu tố đáng quan tâm.

Trong tuần này, Thống đốc NHNN khẳng định sẽ giữ ổn định tỷ giá từ nay tới cuối năm. Mới đây NHNN công bố thông tin về tình hình cán cân thanh toán quốc tế cho thấy thâm hụt thương mại được bù đắp bằng lượng vốn khá lớn từ đầu tư nước ngoài và kiều hối. Tính chung cán cân thanh toán nửa đầu năm nay vẫn thặng dư 3,4 tỷ USD. Như vậy chưa có lý do để quan ngại việc mất giá mạnh của VND tại thời điểm này.

Thị trường trái phiếu

BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ (VND/USD)

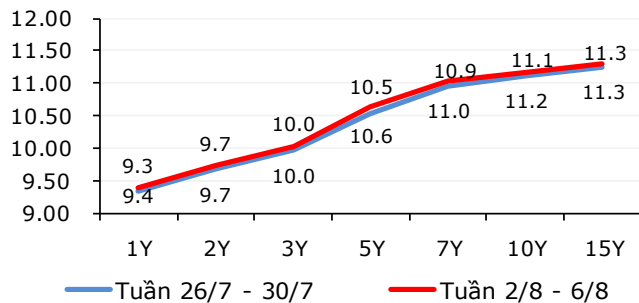


Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

Trong tuần qua, giao dịch trái phiếu trên HNX khá ảm đạm với chưa tới 25 triệu trái phiếu được giao dịch thành công (tuần trước đó đạt trên 33 triệu trái phiếu).

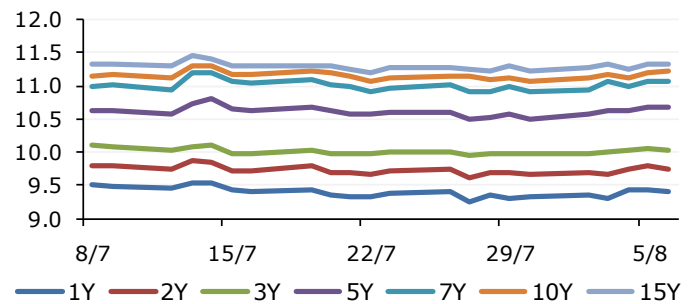
Lợi suất trái phiếu tuần này nhích nhẹ so với tuần trước, mức tăng khoảng 0,05% tới 0,09%. Tăng nhiều nhất ở kỳ hạn 10 năm và 7 năm (lần lượt là 0,09% và 0,07%).

LỢI SUẤT TPCP BÌNH QUÂN THEO TUẦN (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

LỢI SUẤT TPCP (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

	Loại TP	Mã TP	Đáo hạn	Coupon (%)	Lợi suất cao nhất (%)	Lợi suất thấp nhất (%)	Tổng khối lượng
2/08/2010	TPCP	CP071219	23/05/2012	7,15	10	10	40.000
	TPCP	CP061109	02/08/2011	8,63	9,30	9,30	570.000
	TPCP	TP1A1106	21/03/2011	8,75	9,10	9,10	2.000.000
	TPCP	QH062104	17/07/2021	9,25	9,95	9,95	1.000.000
	TPCP	QH062126	11/08/2021	9,25	9,96	9,96	1.000.000
	TPCPBL	VBS110020	19/05/2012	11,70	10,20	10,20	2.000.000
3/08/2010	TPCP	CP071219	23/05/2012	7,15	9,50	9,50	230.000
	TPCP	QH071211	26/01/2012	8,10	9,75	9,75	740.000
	TPCP	TD1013049	21/06/2013	10,60	9,90	9,90	1.000.000
	TPCPBL	VDB110024	28/05/2020	11,50	8,00	8,00	2.000.000
	TPCPBL	QHB1012015	23/03/2012	12,10	10,20	10,20	1.000.000
4/08/2010	TPCP	QHB0911014	18/08/2011	8,90	9,00	9,00	4.000.000
	TPCP	QHB0911020	14/09/2011	9,20	9,00	9,00	2.000.000
	TPCPBL	VBS110020	19/05/2012	11,7	10,1	10,1	2.000.000
5/08/2010	TPCP	CP4A2204	17/05/2019	8,59	10,83	10,83	1.800.000
	TPCP	TP4A1305	25/05/2020	9,10	11,54	11,54	1.600.000
	TPCP	CP1012034	26/04/2012	11,30	9,85	9,85	1.000.000
	TPCPBL	QHB1012015	23/03/2012	12,10	10,05	10,05	1.000.000
Tổng khối lượng							24.980.000

Nguồn: HNX

III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	482.82 ↓	-11.09	-2.25%
KLGD (triệu ck)	192.97 ↓	-22.65	-10.50%
GTGD (tỷ đồng)	5,772.37 ↓	-616.60	-9.65%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ASM	77,500	76,500	-1.29	256,639
DIC	35,000	29,100	-16.86	164,597
TCM	19,600	21,100	7.65	159,592
OGC	41,300	39,100	-5.33	155,158
HAG	81,500	79,000	-3.07	153,895

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
VFC	15,900	18,600	2,700	16.98
VNH	15,900	18,200	2,300	14.47
ANV	18,000	19,800	1,800	10.00
ALP	20,500	22,400	1,900	9.27
TMT	26,000	28,300	2,300	8.85

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
DIC	35,000	29,100	-5,900	-16.86
FDC	49,500	41,300	-8,200	-16.57
HLG	30,300	26,000	-4,300	-14.19
TSC	24,000	20,700	-3,300	-13.75
PXI	29,900	25,800	-4,100	-13.71

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	114,927	VNM	124,580
HAG	80,203	HAG	43,337
FPT	66,388	FPT	42,396
BVH	38,727	PPC	39,930
DPM	35,619	VSH	26,130

HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	146.14 ↓	-7.19	-4.69%
KLGD (triệu ck)	141.11 ↓	-35.37	-20.04%
GTGD (tỷ đồng)	3,853.11 ↓	-1,176.72	-23.39%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	27,400	25,500	-6.93	460,301
KLS	17,500	16,400	-6.29	151,180
SHN	38,800	35,400	-8.76	144,348
VCG	40,000	38,000	-5.00	129,154
HBS	21,500	21,800	1.40	122,043

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
QTC	23,000	29,900	6,900	30.00
VFR	19,900	24,800	4,900	24.62
LUT	31,700	39,500	7,800	24.61
SAF	33,200	38,400	5,200	15.66
VHH	21,700	25,000	3,300	15.21

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
VC3	77,300	60,400	-16,900	-21.86
NSN	22,300	17,900	-4,400	-19.73
CTC	33,600	27,400	-6,200	-18.45
TNG	40,800	33,400	-7,400	-18.14
VE2	41,500	34,000	-7,500	-18.07

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	10,607	AAA	30,348
PVX	8,464	PVR	5,966
KLS	2,842	PVX	5,610
VNR	1,520	DXP	2,343
NTP	1,024	DBC	1,773

UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	50.45 ↓	-2.10	-4.00%
KLGD (triệu ck)	3.04 ↓	-0.58	-15.99%
GTGD (tỷ đồng)	53.82 ↓	-8.57	-13.74%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ITD	23,000	22,000	-4.35	9,903
DBM	35,000	33,500	-4.29	4,880
UDJ	21,000	18,500	-11.90	3,776
IMT	24,000	22,600	-5.83	3,710

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
WTC	40,000	50,000	10,000	25.00
TCO	28,000	32,000	4,000	14.29
ND2	13,000	14,600	1,600	12.31
PTG	9,000	10,000	1,000	11.11

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
DXL	11,000	5,000	-6,000	-54.55
BTW	28,000	15,000	-13,000	-46.43
TNB	33,000	17,700	-15,300	-46.36
MJC	20,000	13,200	-6,800	-34.00
STS	21,000	14,000	-7,000	-33.33

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	482.82 ↓	-3.39	-0.70%
KLGD (triệu ck)	36.67 ↓	-0.80	-2.14%
GTGD (tỷ đồng)	1,035.45 ↓	-130.71	-11.21%
Tổng cung (triệu ck)	65.34 ↑	0.00	0.00%
Tổng cầu (triệu ck)	61.28 ↑	0.00	0.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.95 ↓	-1.74	-47.24%
KL bán (triệu ck)	2.11 ↓	-1.30	-38.12%
Giá trị mua (tỷ đồng)	82.66 ↓	-114.91	-58.16%
Giá trị bán (tỷ đồng)	74.98 ↓	-59.87	-44.40%

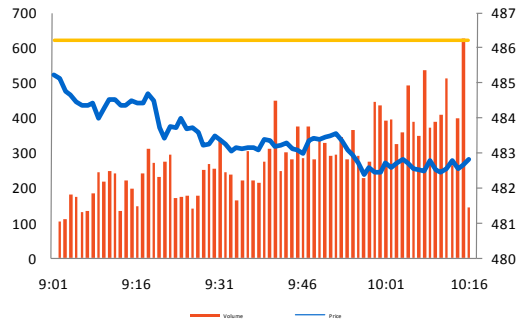
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	146.14 ↓	-1.31	-0.89%
KLGD (triệu ck)	27.54 ↓	-0.36	-1.30%
GTGD (tỷ đồng)	738.48 ↓	-15.55	-2.06%
Tổng cung (triệu ck)	38.88 ↓	-0.57	-1.44%
Tổng cầu (triệu ck)	43.22 ↓	-2.28	-5.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.20 ↓	0.00	-1.66%
KL bán (triệu ck)	0.23 ↓	-0.08	-25.27%
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.65 ↓	-0.15	-2.58%
Giá trị bán (tỷ đồng)	5.92 ↓	-1.93	-24.63%

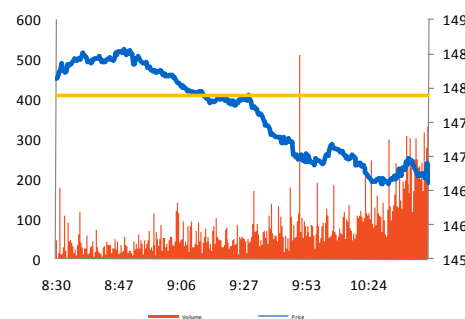
UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	50.45 ↓	-0.79	-1.54%
KLGD (triệu ck)	0.37 ↓	-0.56	-60.15%
GTGD (tỷ đồng)	5.81 ↓	-11.50	-66.44%
Tổng cung (triệu ck)	0.92 ↑	0.00	0.00%
Tổng cầu (triệu ck)	0.82 ↑	0.00	0.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%

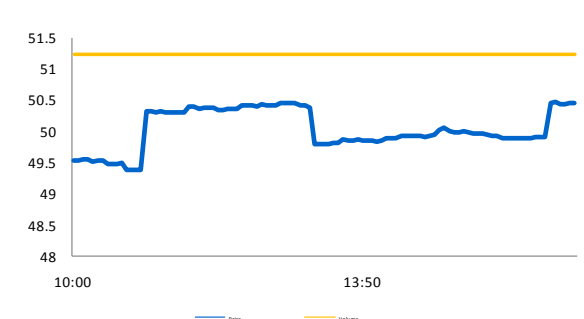
VN-Index



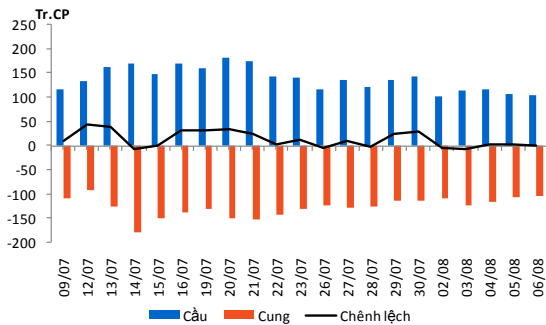
HNX-Index



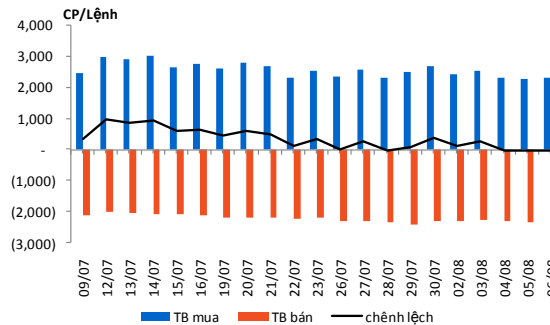
UPCOM-Index



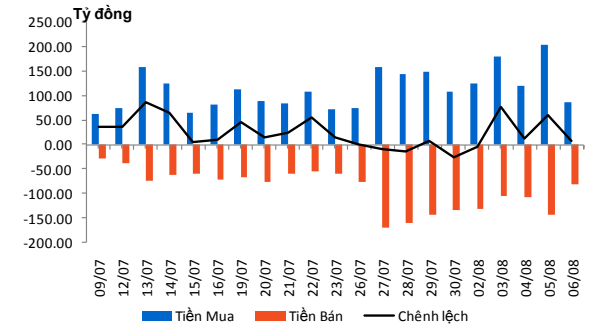
Diễn biến Cung – Cầu



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



Diễn biến giao dịch của NĐTNN



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ASM	76,000	76,500	0.66	51,253
VNG	18,300	17,900	-2.19	48,660
OGC	40,000	39,100	-2.25	29,415
FDC	43,400	41,300	-4.84	27,134
DVD	112,000	117,000	4.46	26,104

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HAP	18,400	19,300	900	4.89
CMT	33,300	34,900	1,600	4.80
VES	29,800	31,200	1,400	4.70
VFC	17,800	18,600	800	4.49
DVD	112,000	117,000	5,000	4.46

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PXS	24,200	23,000	-1,200	-4.96
TCM	22,200	21,100	-1,100	-4.95
FDC	43,400	41,300	-2,100	-4.84
VSG	12,400	11,800	-600	-4.84
TMS	26,900	25,600	-1,300	-4.83

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
BVH	8,072	FPT	17,700
KDC	7,931	VNM	9,294
VNM	6,990	HPG	5,181
HAG	6,983	HAG	4,560
FPT	5,949	TCM	3,733

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	26,000	25,500	-1.92	73,117
VND	28,500	28,400	-0.35	38,140
KLS	16,800	16,400	-2.38	37,922
AAA	49,000	49,000	0.00	29,840
VCG	38,500	38,000	-1.30	24,550

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DZM	37,200	39,800	2,600	6.99
SRB	21,500	23,000	1,500	6.98
ECI	20,200	21,600	1,400	6.93
MKV	53,400	57,100	3,700	6.93
VCV	15,900	17,000	1,100	6.92

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SMT	17,300	16,100	-1,200	-6.94
AGC	24,600	22,900	-1,700	-6.91
TST	40,900	38,100	-2,800	-6.85
S64	26,300	24,500	-1,800	-6.84

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	1,125	PVX	3,023
VCG	815	DXP	802
VNR	510	SHB	581
PVX	490	AAA	520
LHC	485	SHS	137

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
API	17,700	17,000	-3.95	2,220
UDJ	19,000	18,500	-2.63	793
ITD	21,000	22,000	4.76	443
PMT	11,000	10,000	-9.09	201
TCO	31,100	32,000	2.89	192

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KBE	10,000	11,000	1,000	10.00
TTR	10,000	11,000	1,000	10.00
VIR	10,100	11,100	1,000	9.90
HDM	9,400	10,300	900	9.57
IN4	17,900	19,600	1,700	9.50

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ADP	25,900	21,600	-4,300	-16.60
NBW	38,100	32,200	-5,900	-15.49
ICI	20,100	18,100	-2,000	-9.95
TNB	19,600	17,700	-1,900	-9.69
BTW	16,600	15,000	-1,600	-9.64

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	350	12,793,900	10,000	24/08/2010	0
Công ty Tài chính Cổ phần Handico	350	3,825,724	12,500	09/08/2010	Từ 19/7/2010 đến 31/7/2010
Xí nghiệp Vận tải Hàng không Miền Nam (lần 2)	43.5	1,952,400	10,000	09/08/2010	Hủy

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Trúc Thôn	HNX	55	29/07/2010
CTCP Đầu tư Khu Công nghiệp Dầu khí – Idico Long Sơn	HSX	827.22212	29/07/2010
CTCP Xây dựng dân dụng Công nghiệp số 1 – Đồng Nai	HNX	15.372	27/07/2010
CTCP Vật tư Tổng hợp Phú Yên	HNX	117	22/07/2010
CTCP Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường	HNX	25	20/07/2010
CTCP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ	HNX	27.225	20/07/2010
CTCP thương mại bia Hà Nội	HNX	31.23	13/07/2010
Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau	HSX	114.96797	13/07/2010
CTCP Lilama 7	HNX	50	09/07/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Miền Trung	HNX	100	07/07/2010
CTCP Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ	HNX	70.1713	07/07/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	HSX	85	06/07/2010
CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Cầu Tre	HSX	117	05/07/2010
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	HNX	26	02/07/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư địa ốc Khang An	HSX	200	01/07/2010
CTCP Công nghệ Viễn thông VITECO	HNX	15.61244	01/07/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Sông Đà 27	HNX	15.72833	04/08/2010
CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	HNX	50	02/08/2010
CTCP Đầu tư và thăm định giá dầu khí PIV	HNX	12	02/08/2010
CTCP Bao bì Hà Tiên	HNX	40	23/07/2010
Công ty Cổ phần Sông Đà 11 Thăng Long	HNX	50	23/07/2010
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	HSX	100	22/07/2010
CTCP Docimexco	HSX	132	20/07/2010
CTCP Chương Dương	HSX	124.65715	20/07/2010
CTCP Tài chính quốc tế và Phát triển doanh nghiệp IDJ	HNX	326	16/07/2010
CTCP Công viên nước Đầm Sen	HSX	84.5	13/07/2010
CTCP Khoáng sản và Cơ khí	HNX	20.23895	13/07/2010
CTCP Sông đà Cao Cường	HNX		12/07/2010
Công ty Cổ phần Thủy sản Việt Thắng	HSX	180.25509	09/07/2010
CTCP Xuất nhập khẩu hàng không	HNX	25.9274	09/07/2010
CTCP Cấp nước Chợ Lớn	HSX	130	09/07/2010

CTCP Xây lắp và phát triển dịch vụ bưu điện Quảng Nam	HNX	15	08/07/2010
CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	HNX	1000	08/07/2010
CTCP Y Dược phẩm Vimedimex.	HSX	81.41196	07/07/2010
CTCP Đầu tư phát triển Công nghệ Điện tử- Viễn thông	HSX	177	05/07/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Bía Sài Gòn Miền Tây	WSB	UPCOM	145.00		10/08/2010
Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam	VFMVF A	HSX	240.44	10,300	09/08/2010
CTCP Thép Bắc Việt	BVG	HNX	108.00		09/08/2010
Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	QCG	HSX	601.57		09/08/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà đất COTEC	CLG	HSX	100.00	42,000	09/08/2010
CTCP Vinam	CVN	HNX	10.00		06/08/2010
CTCP Vận tải Vinaconex	VCV	HNX	200.00		05/08/2010
CTCP Sơn Hải Phòng	HPP	UPCOM	59.00		05/08/2010
CTCP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	PCT	UPCOM	23.00		05/08/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang	VLA	HNX	10.80		04/08/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339